| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỊNH QUÁN**<br>TỈNH ĐỒNG NAI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do-Hạnh phúc** |
| Số: **237**/2019/QĐST-HNGĐ | *Định Quán, ngày 30 tháng 7 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 376/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Phạm Trường S, Sinh năm 1989.

- Bà Võ Ngọc Đ, Sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Số 19, khu 1, ấp 2, xã G, huyện Q, tỉnh Đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Trường S và bà Võ Ngọc Đ cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn.

Ngày 22/7/2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà Đ, ông S đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan Đ hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên bà Đ và ông S đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm hai người không còn nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đ và ông S có 02 con chung là Phạm Ngọc Quỳnh L, Sinh ngày 14/02/2012, Phạm Hoàng L2, Sinh ngày 29/3/2016. Các bên thống nhất thỏa thuận giao cháu L cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L cho ông S nuôi dưỡng và thống nhất tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi cháu L, cháu L2.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông S, bà Đ đều khai không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông S tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Trường S và bà Võ Ngọc Đ.

-Về con chung: Ông S và bà Đ có 02 con chung là Phạm Ngọc Quỳnh L, Sinh ngày 14/02/2012, Phạm Hoàng L2, Sinh ngày 29/3/2016. Giao cháu L cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L2 cho ông S được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông S, bà Đ không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lam, cháu Lâm.

Ông S, bà Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung bà Đ, ông S có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Ông S tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông S đã nộp theo biên lai số 0002457 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí ông S phải nộp. Ông S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- Cục THA DS H. Định Quán;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**Nguyễn Đức Đại**